

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15/3/2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Kim Anh

- Bà Phạm Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX - ST ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ch, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 5, xã TL, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Đặng Xuân C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H L, tỉnh Quảng Trị.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2022 và bản tự khai, chị Phan Thị Ch trình bày: Chị và anh Đặng Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01/9/2010 tại UBND xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Xuân C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng A, sinh ngày 03/8/2010, chị Ch có nguyện vọng giao cháu A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2023, anh Đặng Xuân C trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Ch trình bày là đúng. Nay, chị Ch yêu cầu được ly hôn thì anh C cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng A, sinh ngày 03/8/2010, anh C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2023, Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Chị Phan Thị Ch và anh Đặng Xuân C đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hai bên sống ly thân mỗi người mỗi nơi, vợ chồng có 01 con chung và đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết theo nguyện vọng của các bên đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phan Thị Ch được ly hôn anh Đặng Xuân C;

Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng A, sinh ngày 03/8/2010 cho anh Đặng Xuân C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và người trực tiếp nuôi con; bị đơn cư trú tại thôn Thiện Tây, xã Hải Định, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng trình tự thủ tục tố tụng. Chị Phan Thị Ch và anh Đặng Xuân C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Chị Ch và anh C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2022 và bản tự khai của chị Phan Thị Ch; bản tự khai của ngày 28/02/2023 của anh Đặng Xuân C, biên bản xác minh ngày 18/01/2023 tại Hội liên hiệp phụ nữ xã H, huyện H và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Phan Thị Ch và anh Đặng Xuân C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01/9/2010 tại UBND xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân, hai bên không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa chị Phan Thị Ch và anh Đặng Xuân C không đạt được, tình cảm vợ chồng nay không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Ch.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Ch và anh C có 01 con chung là cháu Đặng A, sinh ngày 03/8/2010. Cháu Đặng A đang được anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu cũng có nguyện vọng được ở với anh C. Mặt khác, chị Ch cũng có nguyện vọng giao cháu Đặng A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nên giao cháu Đặng A cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo cho quyền lợi của cháu.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Phan Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều

147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ch được ly hôn anh Đặng Xuân C.
- Về nuôi con chung: Giao cháu Đặng A, sinh ngày 03/8/2010 cho anh Đặng Xuân C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phan Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phan Thị Ch phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC2021/0000273 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, chị Phan Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Hải Lăng;
- UBND xã Hải Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Khánh